

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 16/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Nguyễn Mạnh Tiến;

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/HSST ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh P, sinh ngày 10/7/1997, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Con ông: Nguyễn S, sinh năm 1970 và bà Triệu Thị A, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 14/9/2017, bị Công an xã A xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Chấp hành xong ngày 14/9/2017.

+ Ngày 09/5/2018, bị Công an xã A xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh nhau. Chưa chấp hành.

+ Ngày 05/10/2021, bị Công an xã A xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh nhau. Chấp hành xong ngày 12/10/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. Huỳnh Hữu V, sinh ngày 28/9/2002, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc:

Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông: Huỳnh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1975 và bà Lê Thị T (chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/12/2021, bị Công an xã A xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, chấp hành xong ngày 01/12/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 25/10/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

3. Trần Trương T1, sinh ngày 26/6/2000, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông: Trần Thành T2 (chết) và bà Trương Thị L, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Bị hại*: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1999; Trú tại: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Võ Quang T3, sinh năm 2002. Trú tại: thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Phạm T4, sinh năm 1978. Trú tại: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (hiện đang chấp hành án tại Trại giam X). Vắng mặt. (Có đơn xét xử vắng mặt)

3. Triệu Thị A, sinh năm 1973. Trú tại: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4. Lê Thị Mỹ H1, sinh năm 1994. Trú tại: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

5. Phan Ngọc H2, sinh năm 1984. Trú tại: thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

1. Triệu Công T5, sinh năm 1980. Trú tại: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Trần T6, sinh năm 1981. Trú tại: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Thanh P nhiều lần chửi, đuổi bà Triệu Thị A và Nguyễn Thị H là mẹ ruột và em ruột P nên vào tháng 5/2023, ngày không xác định, bà A và H đến sống tại nhà bà Triệu Thị P1 (là chị ruột bà A) ở thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/6/2023, Nguyễn Thanh P đến nhà bà Triệu Thị P1 để tìm bà A nói chuyện thì giữa P và H cãi nhau về việc mua điện thoại trả góp nên P đuổi đánh H, H sợ nên bỏ chạy vào phòng ngủ ở lầu 2 rồi khóa cửa, P ở bên ngoài đập cửa thì được bà A và Triệu Công T5 là cậu ruột của P can ngăn đưa P ra khỏi cửa chính nhà, P đứng tại sân nhà nói lớn tiếng nói với H đang đứng trên ban công lầu 2 nhìn xuống “Hôm nay tao sẽ giết mày” và nhặt một chai bia đập xuống sân rồi đến tiệm tạp hóa của Lê Thị Mỹ H1 mua một lít xăng rồi quay lại tìm Nguyễn Thị H. P cầm bình xăng lớn tiếng chửi và dọa H nhiều câu “Tao mua xăng rồi nè, mày xuống đây tao giết mày chết”, “Mày không chết thì tao chết, tao với mày cùng chết”, ông T5 can ngăn giật được can xăng vứt sang nhà ông Trần T6, ông T6 giấu bình xăng và đổ sang bình khác, khi P đòi can xăng với thái độ hung hăng nên ông T5 lấy bình không đưa lại cho P, P đứng tại sân giơ bật lửa nói “Hôm nay tao không giết được mày, hôm sau tao sẽ giết mày, tao gặp mày ở đâu tao giết ở đó” rồi P đập bật lửa xuống làm bật lửa nổ rồi tiếp tục có lời nói đe dọa H, P được T5 đưa ra khỏi cổng nhà, đóng cổng lại, P đứng ở đường bê tông tiếp tục chửi H làm H sợ không dám xuống và báo cho Công an xã A. Nhận được nguồn tin về tội phạm, Công an xã A đến thì thấy P đang cầm bình xăng nên đưa P về trụ sở Công an xã A làm việc, thấy P có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra phát hiện trong túi quần P có một bì nilon chứa thực vật khô nghi vấn “Cỏ Mỹ” nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra còn xác định: Vào sáng ngày 21/6/2023, tại nhà ở của Nguyễn Thanh P tại thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, P với Trần Trương T1, Huỳnh Hữu V thống nhất góp tiền mua “Cỏ Mỹ” về sử dụng, mỗi người góp số tiền 50.000 đồng. Phi trực tiếp đi vào thành phố T mua 03 bịch “Cỏ Mỹ” từ một người thanh niên tên M khoảng 35 tuổi rồi đem về lại nhà ở của P. Tại đây, P sử dụng vỏ chai nước có gắn ống đu đủ khô làm dụng cụ để hút, một chén đựng Cỏ M1, giấy bạc dùng bật lửa đốt rồi cả ba lần lượt sử dụng. Do P, T1, V bị phê thuốc nên nằm ngủ thì Võ Quang T3 (L) đem bốn ly nước mía đến nhà P do trước đó P gọi cho T3 nói mua nước mía. Thấy còn “Cỏ Mỹ” nên T3 sử dụng rồi ngủ. Để chuẩn bị cho cúng “Tết Đoan Ngọ”, vào khoảng 10 giờ ngày 21/6/2023, bà Triệu Thị A trở về nhà để dọn dẹp thì thấy P, T1, V và T3 đang nằm bên cạnh dụng cụ sử dụng ma túy nên bà A yêu cầu Phi mai không được hút để bà A cúng “Tết Đoan Ngọ” rồi bỏ về lại nhà của bà P1.

Vào khoảng ngày 20/6/2023, do có nhu cầu sử dụng “Cỏ Mỹ” nên Phạm T4 vào thành phố T gặp một thanh niên không xác định được họ tên, địa chỉ mua 03 gói với số tiền 10.000 đồng/01 gói về, T4 sử dụng. Đến sáng ngày 22/6/2023, Nguyễn Thanh P gặp Phạm T4, thấy T4 có gói “Cỏ Mỹ” nên P xin T4 một gói để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Trần Trương T1 còn khai cách ngày 21/6/2023 khoảng 10 ngày, khi vào thành phố T, T1 được người tên Đ không xác định được địa chỉ cụ thể cho sử dụng ma túy đá tại địa điểm không xác định được. Cách ngày 21/6/2023 khoảng 06 tháng, P cùng với T1 sử dụng Cỏ Mỹ tại khu đất trống không xác định được.

Tại Kết luận giám định số 1320/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phân Viện KTHS tại TP. Đà Nẵng kết luận:

- Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu thực vật khô màu xanh và chất màu đen bám dính bên trong vỏ chai nhựa.

- + Khối lượng mẫu thực vật khô là 0,88g.

- + Lượng chất màu đen bám dính bên trong vỏ chai nhựa trong suốt quá nhỏ nên không xác định được khối lượng.

(MDMB-BUITNACA có tác dụng tương tự hoạt chất Delta -9-tetrahydrocannabinol có trong Cần sa, hiện nay chưa nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định).

- Trong mẫu các mảnh thực vật khô, màu xanh bám dính bên trong 03 túi nilon trong suốt; chất màu đen bám dính trên 03 mảnh giấy bạc; 03 vỏ chai nhựa trong suốt đều có tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA; lượng chất bám dính quá nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Về dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Thanh P tác động mẹ ruột Triệu Thị A bồi thường cho Nguyễn Thị H số tiền 500.000 đồng.

Nguyễn Thị H đã nhận từ bà Triệu Thị A số tiền 500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTA ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố: Bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự (BLHS) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Các bị cáo: Huỳnh Hữu V, Trần Trương T1 bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Tất cả các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo

trạng đã truy tố; ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Thị H khai nhận nội dung sự việc theo Cáo trạng viện dẫn, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về dân sự: Không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị A nộp bổ sung 01 giấy khen của UBND huyện T vì có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Bà A khai nhận nội dung sự việc theo Cáo trạng viện dẫn; đối với số tiền bị cáo nhờ bà bồi thường cho H, bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội Đe dọa giết người và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo Huỳnh Hữu V, Trần Trương T1 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P:

Áp dụng khoản 1 Điều 133; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Đe dọa giết người.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS; phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ tạm giam ngày 22/6/2023.

Đối với bị cáo Huỳnh Hữu V: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; điều 38 BLHS; phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Trần Trương T1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS; phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: - 03 (ba) bì nilong trong suốt dán miệng có cùng kích thước (11,5x7) cm.

+ 03 (ba) mẫu giấy bạc, hình chiếc phễu trong đó: Mẫu thứ nhất dài 3cm đường kính đầu lớn 1cm, đường kính đầu nhỏ 0,3cm; Mẫu thứ hai dài 2,8cm, đường kính đầu lớn 0,9cm, đường kính đầu nhỏ 0,2cm; Mẫu thứ ba dài 2,7 cm, đường kính đầu lớn 1,1cm, đường kính đầu nhỏ 0,3cm.

+ 04 (bốn) chai nhựa trong suốt, trong đó: Chai thứ nhất: Cao 20cm, đường kính đáy chai 6cm, đường kính miệng chai 2,5cm, cách đáy chai về phía trên 5cm có khoét một lỗ tròn đường kính 1cm và có cắm một đoạn tàu lá đu đủ đã khô dài 10cm; Chai thứ hai: Cao 21cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, cách đáy chai về phía trên 4,7 cm có khoét một lỗ tròn đường kính 1,2cm và có cắm một đoạn tàu lá đu đủ đã khô dài 8,5cm; Chai thứ ba: Cao 20cm, đường kính đáy chai 6cm, đường kính miệng chai 2,5cm, cách đáy chai về phía trên 4,9cm có khoét một lỗ tròn đường kính 1,1cm; Chai thứ tư: Cao 18cm, đường kính đáy chai 6cm, đường kính miệng chai 2,4cm, cách đáy chai về phía trên 5,5cm có khoét một lỗ tròn đường kính 1cm và có cắm một đoạn tàu lá đu đủ đã khô dài 9cm.

+ 01 (một) can nhựa hình trụ vuông trong suốt cao 32cm, đường kính đáy chai 13cm, miệng can nhựa không có nắp đậy được bịt kín bằng băng keo màu đỏ, bên trong có chứa chất lỏng màu vàng nhạt.

+ Nhiều mảnh vỡ của bột lửa ga và chai bia, kích thước không xác định.

+ 01 (một) bì ni lông dán miệng, kích thước (3x2)cm, bên trong có đựng chất màu xanh.

Tiếp tục lưu giữ hồ sơ 01 đĩa DVD màu trắng, dung lượng 4,7GB bên trong lưu trữ video thực nghiệm, dữ liệu 02 đoạn video H quay lại trong đó một đoạn thời lượng 01 phút 29s, một đoạn có thời lượng 32 giây.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

* Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì.

* Lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; các lời khai này đều đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định và đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/6/2023, tại nhà ở của Nguyễn Thanh P thuộc thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Thanh P cung cấp địa điểm, dụng cụ, trực tiếp rủ Trần Trương T1, Huỳnh Hữu V góp tiền mua “Cỏ Mỹ” có chất ma túy ADB-BUTINACA cho cả ba sử dụng trái phép. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh P, Huỳnh Hữu V, Trần Trương T1 đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Ngoài ra, vào khoảng 11 giờ ngày 22/6/2023, tại thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Thanh P có hành vi lớn tiếng chửi, hăm dọa, dùng bình xăng cùng bật lửa đe dọa giết Nguyễn Thị H làm H lo sợ P sẽ thực hiện. Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS;

Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Tuy An truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Huỳnh Hữu V, Trần Trương T1 tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; bị cáo Nguyễn Thanh P tội Đe dọa giết người theo khoản 1 Điều 133 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm, việc sử dụng ma túy trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm. Bị cáo Nguyễn Thanh P còn thực hiện hành vi đe dọa giết người là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo sợ cho người khác. Hành vi của bị cáo mặc dù chưa gây thiệt hại

thực tế nhưng đã gây áp lực tinh thần, gây khiếp sợ đối với bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo sợ, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới trật tự xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt bình thường của người dân.

Vì vậy, cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công đối với từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành.

Đối với Nguyễn Thanh P: Bị cáo là người chủ động rủ rê các bị cáo khác góp tiền, trực tiếp đi mua ma túy (cỏ mỳ) cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo còn có hành vi dùng xăng, bật lửa, lời nói đe dọa giết Nguyễn Thị H. Giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo có hành vi đe dọa tính mạng bị hại; quá trình đe dọa bị cáo dùng xăng đòi đốt bị hại, đã được người thân giạt can xăng vứt đi nhưng bị cáo vẫn thể hiện thái độ hung hăng, quyết liệt đòi lấy can xăng để tiếp tục thực hiện ý đồ phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, côn đồ, do đó chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh nhau. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với Huỳnh Hữu V và Trần Trương T1: Sau khi được P rủ rê, đã cùng góp tiền với P để P mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo đối với tội danh Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Riêng bị cáo P đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo đối với tội Đe dọa giết người. Bị cáo P có mẹ ruột Triệu Thị A được Chủ tịch UBND huyện T tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho cả hai tội danh.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Đối với Nguyễn Thanh P có hành vi tàng trữ một bì nilon được kết luận giám định là chất MDMA-BUYNACA chưa nằm trong danh mục các chất ma túy và

tiền chất do Chính phủ quy định nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Triệu Thị A là chủ sở hữu nhà ở, biết P sử dụng địa điểm cho người khác sử dụng ma túy nhưng bà A là mẹ ruột Nguyễn Thanh P nên không cấu thành tội Không tố giác tội phạm theo Điều 390 BLHS do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Võ Quang T3 không biết cụ thể việc P, T1, V góp tiền mua ma túy về sử dụng ở nhà của P. T3 đến thì P, T1, V đã sử dụng xong, thấy còn ma túy nên tự ý sử dụng mà không được ai rủ rê. Do đó, hành vi của T3 không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Không tố giác tội phạm. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T3, Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển xử phạt hành chính.

Đối với Phạm T4 có hành vi cho Nguyễn Thanh P một bì nilon được kết luận giám định là chất MDMA-BUYNACA chưa nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định, P không sử dụng nên hành vi của Phạm T4 không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thanh P nhiều lần sử dụng ma túy Cỏ mỳ tại nhà tuy nhiên không xác định được P cho cụ thể ai sử dụng nên không có đủ cơ sở để xác định P tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần.

Đối với Trần Trương T1 và Nguyễn Thanh P cùng sử dụng Cỏ mỳ tại khu vực đất trống, không xác định được thời gian tuy nhiên không xác định được thành phần chất ma túy trong Cỏ Mỳ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đủ cơ sở để xử lý về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với thanh niên không xác định được tên, địa chỉ đã bán ma túy Cỏ Mỳ cho Phạm T4 và Nguyễn Thanh P, không đủ cơ sở để xác minh xử lý về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, người thanh niên tên Đ cho T1 sử dụng ma túy không có đủ cơ sở xác minh xử lý hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy, bao gồm vật chứng sau:

- 03 (ba) bì nilong trong suốt dán miệng có cùng kích thước (11,5x7) cm.

- 03 (ba) mẫu giấy bạc, hình chiếc phễu trong đó: Mẫu thứ nhất dài 3cm đường kính đầu lớn 1cm, đường kính đầu nhỏ 0,3cm; Mẫu thứ hai dài 2,8cm, đường kính đầu lớn 0,9cm, đường kính đầu nhỏ 0,2cm; Mẫu thứ ba dài 2,7 cm, đường kính đầu lớn 1,1cm, đường kính đầu nhỏ 0,3cm.
- 04 (bốn) chai nhựa trong suốt, trong đó: Chai thứ nhất: Cao 20cm, đường kính đáy chai 6cm, đường kính miệng chai 2,5cm, cách đáy chai về phía trên 5cm có khoét một lỗ tròn đường kính 1cm và có cắm một đoạn tàu lá đu đủ đã khô dài 10cm; Chai thứ hai: Cao 21cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, cách đáy chai về phía trên 4,7 cm có khoét một lỗ tròn đường kính 1,2cm và có cắm một đoạn tàu lá đu đủ đã khô dài 8,5cm; Chai thứ ba: Cao 20cm, đường kính đáy chai 6cm, đường kính miệng chai 2,5cm, cách đáy chai về phía trên 4,9cm có khoét một lỗ tròn đường kính 1,1cm; Chai thứ tư: Cao 18cm, đường kính đáy chai 6cm, đường kính miệng chai 2,4cm, cách đáy chai về phía trên 5,5cm có khoét một lỗ tròn đường kính 1cm và có cắm một đoạn tàu lá đu đủ đã khô dài 9cm.
- 01 (một) can nhựa hình trụ vuông trong suốt cao 32cm, đường kính đáy chai 13cm, miệng can nhựa không có nắp đậy được bịt kín bằng băng keo màu đỏ, bên trong có chứa chất lỏng màu vàng nhạt.
- Nhiều mảnh vỡ của bát lửa ga và chai bia, kích thước không xác định.
- 01 (một) bì ni lông dán miệng, kích thước (3x2)cm, bên trong có đựng chất màu xanh.

Tiếp tục lưu giữ hồ sơ 01 đĩa DVD màu trắng, dung lượng 4,7GB bên trong lưu trữ video thực nghiệm, dữ liệu 02 đoạn video H quay lại trong đó một đoạn thời lượng 01 phút 29s, một đoạn có thời lượng 32 giây.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS về tội Đe dọa giết người; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Điều 17; Điều 58 BLHS về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 55 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thanh P;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với các bị cáo Huỳnh Hữu V, Trần Trương T1;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm các tội “Đe dọa giết người” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Huỳnh Hữu V, Trần Trương T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thanh P 06 (sáu) tháng tù về tội “Đe dọa giết người”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2023.

- Bị cáo Huỳnh Hữu V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 25/10/2023.

- Bị cáo Trần Trương T1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 25/10/2023.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng sau:

- 03 (ba) bì nilong trong suốt dán miệng có cùng kích thước (11,5x7) cm.

- 03 (ba) mẫu giấy bạc, hình chiếc phễu trong đó: Mẫu thứ nhất dài 3cm đường kính đầu lớn 1cm, đường kính đầu nhỏ 0,3cm; Mẫu thứ hai dài 2,8cm, đường kính đầu lớn 0,9cm, đường kính đầu nhỏ 0,2cm; Mẫu thứ ba dài 2,7 cm, đường kính đầu lớn 1,1cm, đường kính đầu nhỏ 0,3cm.

- 04 (bốn) chai nhựa trong suốt, trong đó: Chai thứ nhất: Cao 20cm, đường kính đáy chai 6cm, đường kính miệng chai 2,5cm, cách đáy chai về phía trên 5cm có khoét một lỗ tròn đường kính 1cm và có cắm một đoạn tàu lá đu đủ đã khô dài 10cm; Chai thứ hai: Cao 21cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, cách đáy chai về phía trên 4,7 cm có khoét một lỗ tròn đường kính 1,2cm và có cắm một đoạn tàu lá đu đủ đã khô dài 8,5cm; Chai thứ ba: Cao 20cm, đường kính đáy chai 6cm, đường kính miệng chai 2,5cm, cách đáy chai về phía trên 4,9cm có khoét một lỗ tròn đường kính 1,1cm; Chai thứ tư: Cao 18cm, đường kính đáy chai 6cm, đường kính miệng chai 2,4cm, cách đáy chai về phía trên 5,5cm có khoét một lỗ tròn đường kính 1cm và có cắm một đoạn tàu lá đu đủ đã khô dài 9cm.

- 01 (một) can nhựa hình trụ vuông trong suốt cao 32cm, đường kính đáy chai 13cm, miệng can nhựa không có nắp đậy được bịt kín bằng băng keo màu đỏ, bên trong có chứa chất lỏng màu vàng nhạt.

- Nhiều mảnh vỡ của bật lửa ga và chai bia, kích thước không xác định.
- 01 (một) bì ni lông dán miệng, kích thước (3x2)cm, bên trong có đựng chất màu xanh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Tiếp tục lưu giữ hồ sơ 01 đĩa DVD màu trắng, dung lượng 4,7GB bên trong lưu trữ video thực nghiệm, dữ liệu 02 đoạn video H quay lại trong đó một đoạn thời lượng 01 phút 29s, một đoạn có thời lượng 32 giây.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh P, Huỳnh Hữu V, Trần Trương T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Chi cục THADS huyện Tuy An (1)
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy An
- Bị cáo (1); Bị hại (1); người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền

